

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 30/9/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mai.
- Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Diệp Văn H, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Diệp Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày

05/11/2008. Sau đó anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau tại xã B, thành phố C. Năm 2014, anh H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan và 1 năm sau chị cũng sang Đài Loan. Tuy nhiên chị đã phát hiện anh H có chung sống với phụ nữ khác nên mặc dù cùng ở Đài Loan, chị và anh H không chung sống cùng nhau. Đến năm 2017, anh H về Việt Nam và năm 2018 quay lại lao động tại Đài Loan nhưng vẫn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cuối năm 2018, anh H về nước còn chị vẫn ở lại Đài Loan làm việc. Từ đó vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Đến đầu năm 2023 chị về nước và ở nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Hiếu có 02 con chung là Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 15/01/2009 và Diệp Thị H, sinh ngày 23/3/2011. Hiện nay, các con chung đều ở cùng anh H và bà nội. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu để quyết định. Nếu các con chung đều muốn ở với chị thì chị chấp nhận nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh H. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của BLTTDS, Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn là anh Diệp Văn H. Tuy nhiên anh H không đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh Diệp Văn H có văn bản gửi Tòa án xác định nhất trí ly hôn với chị H và có nguyện vọng nuôi dưỡng 2 con chung Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 15/01/2009 và Diệp Thị H, sinh ngày 23/3/2011, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hiện nay cả hai cháu đều ở với anh và mẹ anh, ổn định môi trường học tập, anh làm việc ở khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian làm từ thứ 2 đến thứ 7 nên chủ nhật hàng tuần anh có thể về thăm nhà và các con. Hiện nay mẹ anh vẫn khỏe mạnh nên có thể phụ giúp anh việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Bà Tạ Thị T là mẹ đẻ của anh H xác định: do kinh tế khó khăn nên anh H đi lao động tại Đài Loan rồi sau đó chị H cũng đi theo. Thời gian anh chị ở Đài Loan đã có mâu thuẫn do cả hai không có sự tin tưởng, nghi ngờ nhau không chung thủy. Sau đó anh H về Việt Nam, còn chị H về sau. Nhưng khi về nước, chị H không về chung sống cùng anh H và gia đình bà mà về nhà bố, mẹ đẻ ở tỉnh Thái Nguyên. Anh H và chị H sống ly thân nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau. Anh chị có hai con chung và đều đang ở cùng gia đình bà. Nếu

Tòa án giao con cho anh H nuôi dưỡng thì bà sẽ hỗ trợ anh H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Trưởng thôn C, xã B xác định: sau khi cưới, anh H và chị H chung sống cùng gia đình bà T tại địa phương. Sau đó, anh chị có đi lao động xuất khẩu. Khi anh chị về nước thì không chung sống cùng nhau. Còn nguyên nhân vì sao thì địa phương không nắm được. Anh chị có 2 con chung đang ở cùng anh H. Anh H đang làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, có thu nhập ổn định.

- Tại Công văn số 25296/QLXNC-P3 ngày 24/9/2023, Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an trả lời: Theo dữ liệu của Cục quản lý nhập cảnh quản lý: anh Diệp Văn H có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh. Lần nhập cảnh cuối cùng là ngày 07/11/2018, chưa có thông tin xuất cảnh.

Tại phiên tòa, các đương sự đều không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hòa, cho chị Hòa được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 15/01/2009 và Diệp Thị H, sinh ngày 23/3/2011 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Phan Thị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung với anh Diệp Văn H có địa chỉ thường trú tại xã B, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị H và anh Diệp Văn H kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2008 tại UBND xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, cả hai còn thiếu lòng tin lẫn nhau. Dù có thời gian cùng lao động xuất khẩu tại Đài Loan cũng như khi đã về Việt Nam, anh chị không chung sống cùng nhau. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh H. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 15/01/2009 và Diệp Thị H, sinh ngày 23/3/2011. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh Hiếu và đều có nguyện vọng được ở với bố. Chị H cũng chấp nhận để anh H nuôi dưỡng con theo nguyện vọng của các con. Các con chung của anh chị ở với anh H từ lâu, được đảm bảo đầy đủ và ổn định về cuộc sống, cũng như học tập. Vì vậy, việc giao con cho anh Hiếu tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Đây là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Diệp Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Diệp Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 15/01/2009 và Diệp Thị H, sinh ngày 23/3/2011 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0003789 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã B, TP. C (số 50/2008);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà